

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH D**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2022/HS-ST

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH D**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nga

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Lương Hòa;

2/ Bà Trần Thị Châu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 24/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08/3/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Ho Hai D, sinh năm 1990, tại Bình Dương; nơi ĐKKHKT: Số 220, đường Y, Tổ 21, Khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Tổ 16, Khu phố 1, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ho Van Đ và bà Mai Thi Kim C; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 05/01/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 08 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2011/HSST.

- Ngày 22/8/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2013/HSST.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2012, bị Trưởng Công an thành phố Thuận An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPHC ngày 30/9/2012 về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, với số tiền 1.500.000 đồng.

- Ngày 04/9/2021, bị bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 24/3/2022.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt.

2. Họ và tên: Le Pham Kim T, sinh năm 1979, tại Bình Dương; nơi ĐKKHKT: Số 20, đường C, Khu phố 2, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình D; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Le Kim T1 và bà Pham Thi Bach C; Vợ tên Đặng Thi Thanh T3 (đã ly hôn) và có 03 con lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2010;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình, thời hạn 06 tháng, theo Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 04/6/2020.

Nhân thân:

- Ngày 17/7/2017, bị Trưởng Công an phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền, hình thức phạt tiền, số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 144/QĐ-XPHC.

- Ngày 13/12/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 41/QĐ-TA ngày 13/12/2018, thời hạn là 12 tháng.

Bị bắt tạm giữ và tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Tran Quoc V, sinh năm 2000, tại Cần Thơ; nơi ĐKKHKT: Ấp A, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tran Van T4 và bà Nguyen Thanh T5; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án- tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 03/9/2021, bị bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 24/3/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 24/3/2022. Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Chu Van K, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 727/20, đường L, Tổ 10, Khu phố 7, phường PT, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyen Thi Bich L, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp K9, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 31/8/2021, anh Chu Van K đến Công an phường Phú Cường để trình báo sự việc quán ăn N, địa chỉ tại số 467/36, Đ, Tổ 16, Khu phố 01, phường PC, thành phố T do anh K làm chủ bị mất trộm các tài sản, gồm: 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP màu trắng; 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP; 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree; 01 (một) Tivi hiệu TCL, 32inch; 01 (một) Tivi hiệu LG, 42inch; 02 (hai) bình gas loại trọng lượng 12 kg; 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm; 03 (ba) bếp từ hiệu Phillips, màu đen; 02 (hai) cái nồi hấp bằng nhôm cao khoảng 65 cm, đường kính 60 cm; 06 (sáu) cái nồi bằng inox có đường kính 40 cm, cao khoảng 35 cm; 01 (một) bộ máy rửa xe tăng áp hiệu Total. Đồng thời, anh K cung cấp đoạn camera ghi lại hình ảnh các đối tượng đã lấy trộm tài sản. Qua xem xét hình ảnh camera do anh K cung cấp, Công an phường Phú Cường nghi vấn đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Le Pham Kim T nên tiến hành kiểm tra nơi ở của T tại số 20, Tổ 8, Khu phố 2, phường PC, thành phố T thì thu giữ được số vật chứng, gồm: 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP, màu trắng; 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP; 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree; 02 (hai) cái nồi bằng inox cao 35 cm, đường kính 40 cm. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, T đã bỏ trốn nên chưa thể tiến hành làm việc.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/9/2021, trong lúc Lực lượng tuần tra Công an phường Phú Cường tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn thuộc Khu phố 01, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một thì phát hiện và bắt quả tang Tran Quoc V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đồng thời, V khai nhận vào ngày 31/8/2021, V đã cùng Ho Hai D có hành vi trộm cắp 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm tại quán ăn N nên Công an phường Phú Cường mời D đến làm việc nhưng D không có mặt tại địa phương. Đến ngày 03/9/2021, chị Ho Thi To Q, sinh năm 1986, cư trú tại Khu phố 02, phường HT, thành phố T (là chị ruột của Ho Hai D) đã đến Công an phường Phú Cường giao nộp 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm. Đến ngày 04/9/2021, Ho Hai D đến Công an phường Phú Cường để đầu thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng với Tran Quoc V, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản cùng với Le Pham Kim T và Tran Quoc V vào ngày 31/8/2021 tại quán Những Người Bạn.

Đến ngày 04/10/2021, Le Pham Kim T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản tại quán ăn N, đồng thời T giao nộp số vật chứng, gồm: 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau và 01 (một) kim kim loại màu đen, phần tay cầm bọc nhựa màu trắng.

Quá trình xác minh và điều tra xác định: Le Pham Kim T, Ho Hai D và Tran Quoc V có quan hệ là bạn và đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T, D và V đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản tại quán ăn N, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào buổi sáng ngày 28/8/2021, Le Pham Kim T đi bộ từ nhà của T tại số 20, đường C, Khu phố 02, phường PC, thành phố T đến khu vực kênh nước thuộc Khu phố 01, phường PC, thành phố T để tìm các tài sản mà người dân vứt bỏ và nhặt về bán phế liệu thì phát hiện quán ăn N không có hàng rào và không có ai trông coi nên T đi vào khu vực bếp của quán để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, T lấy được 01 (một) máy rửa xe tăng áp hiệu Total và 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree đem ra để bên ngoài quán rồi T đi bộ về nhà lấy xe mô tô biển số 66N1-108.96, có lắp ráp thùng kéo

phía sau rồi quay lại quán ăn N chở máy rửa xe và dàn nóng máy lạnh về nhà của T. Sau đó, T bán máy rửa xe tăng áp cho Ho Hai D được 600.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 29/8/2021, Le Pham Kim T tiếp tục đi bộ đến quán N để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, T nhìn thấy cửa sổ phòng ăn Eva không khóa nên T mở cửa sổ để leo vào phòng rồi dùng kim mang theo cắt dây đồng và lấy 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP, màu trắng đem ra để bên ngoài quán. Sau đó, T đi bộ về nhà lấy xe mô tô biển số 66N1-108.96, có lắp ráp thùng kéo phía sau quay lại quán N chở dàn lạnh nêu trên về nhà của T.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, Le Pham Kim T tiếp tục đi bộ đến quán N để tìm tài sản lấy trộm. Lúc này, T mở cửa sổ vào phòng ăn Tulip và lấy trộm được 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP rồi đem ra để ở khuôn viên sân sau của quán N. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 31/8/2021, T điện thoại cho Ho Hai D hỏi mượn xe đi lấy đồ. D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 48F1-002.82 chở theo Tran Quoc V đến nhà của T để đưa xe cho T mượn. Lúc này, do thấy T mượn xe đi lấy đồ vào lúc 01 giờ sáng nên D biết T mượn xe để đi lấy trộm tài sản nên D nói với T cho D đi cùng T để D tìm tài sản lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài thì T đồng ý. Tiếp đó, D điều khiển xe mô tô hiệu biển số 48F1-002.82 chở T đến quán Những Người Bạn. Tại đây, D đưa xe mô tô cho T để T chở 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP đã lấy vào chiều ngày 30/8/2021 về nhà của T.

Vụ thứ tư: Sau khi chở bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP về nhà cất giấu, Le Pham Kim T tiếp tục điều khiển xe mô tô của V quay lại quán N rồi cùng D đi vào khu vực bếp của quán để tìm tài sản lấy trộm. T lấy trộm được 02 (hai) cái nồi inox, cao 35 cm, đường kính 40 cm, còn D lấy trộm được 01 (một) cái lò quay inox, cao 1,4 mét, đường kính 60 cm đem ra để ở trong sân của quán. Do cái lò quay lớn không thể chở về nhà được nên D và T để lại tại quán. D điều khiển xe chở T và 02 cái nồi inox, cao 35 cm, đường kính 40 cm về nhà T.

Vụ thứ năm: Sau khi chở T về nhà. D mượn xe mô tô biển số 66N1-108.96, có lắp ráp thùng kéo phía sau của Le Pham Kim T và rủ V quay lại quán N D để chở cái lò quay đem về nhà của T. Đến ngày 02/9/2021, D và V đến nhà T chở cái lò quay inox đem về nhà D cất giấu.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 220/KLTS-TTHS ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận:

- 01 (một) máy rửa xe tăng áp hiệu Total, trị giá 1.350.000 (một triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng;
- 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree, trị giá 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.
- 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP màu trắng, trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng;
- 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP, trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng;
- 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm trị giá 6.500.000 (sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng;
- 02 (hai) nồi nấu bằng inox cao 35 cm, đường kính 40 cm trị giá 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng/cái.

Đối với 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree; 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP màu trắng; 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP; 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm; 02 (hai) nồi nấu bằng inox cao 35 cm, đường kính 40 cm là tài sản cá nhân của anh Chu Van K nên ngày 23/9/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả cho anh K, theo Quyết định xử lý vật chứng số 131 ngày 23/9/2021. Anh K yêu cầu Le Pham Kim T và Ho Hai D liên đới bồi thường chi phí mua dây đồng và lắp đặt lại máy lạnh là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

Đối với 01 (một) kim kim loại màu đen, phần tay cầm bọc nhựa màu trắng là công cụ Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm hiệu Hita, màu xanh có 02 sọc trắng và 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh - đỏ, có các dòng chữ Gucci là nón và áo mà Tran Quoc V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quán N nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho V.

Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau. Quá trình điều tra, xác định: Xe mô tô trên do bà Nguyen Thi Bich L, sinh năm 1978, cư trú tại ấp K9, xã PĐ, huyện TN, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ xe trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Bà Liên đã bán xe mô tô trên cho Le Pham Kim T. Do đây là phương tiện Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) máy rửa xe tăng áp hiệu Total, sau khi Ho Hai D mua lại của Le Pham Kim T thì D đã bán cho người nữ (hiện chưa xác định được họ tên và địa chỉ cư trú) với giá 900.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Ho Hai D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các bị cáo Le Pham Kim T, Tran Quoc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ho Hai D mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

xử phạt bị cáo Le Pham Kim T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Tran Quoc V mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Theo Bản án số 45/2022/HS-ST, ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D tuyên: bị cáo Ho Hai D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Tran Quoc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 45/2022/HS-ST, ngày 24/3/2022 đối với bị cáo Ho Hai D và Tran Quoc V.

Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) kìm kim loại màu đen, phần tay cầm bọc nhựa màu trắng là công cụ Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) nón bảo hiểm hiệu Hita, màu xanh có 02 sọc trắng và 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh - đỏ, có các dòng chữ Gucci là nón và áo mà Tran Quoc V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho V.

- Đối với 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau là phương tiện Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với yêu cầu của bị hại Chu Van K yêu cầu Le Pham Kim T cùng đồng phạm bồi thường chi phí mua dây đồng và lắp đặt lại máy lạnh là 2.000.000 (hai triệu đồng) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Ho Hai D và Le Pham Kim T đồng ý bồi thường cho bị hại Chu Van K số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Ho Hai D nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Le Pham Kim T nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Tran Quoc V nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Ho Hai D, Le Pham Kim T và Tran Quoc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Le Pham Kim T, Ho Hai D và Tran Quoc V là bạn và đều là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài, T, D và V đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản tại quán ăn N; địa chỉ số 467/36, Đ, Tổ 16, Khu phố 01, phường PC, thành phố T, tỉnh Bình D với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của bị hại Chu Van K là 25.050.000đ (hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng), cụ thể như sau:

- Vào buổi sáng ngày 28/8/2021, Le Pham Kim T đã lấy trộm 01 (một) máy rửa xe tăng áp hiệu Total, trị giá 1.350.000 (một triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng và 01 (một) dàn nóng máy lạnh hiệu Gree, trị giá 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng. Tổng trị giá tài sản bị can T chiếm đoạt là 3.850.000đ (ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Vào buổi sáng ngày 29/8/2021, Le Pham Kim T đã lấy trộm 01 (một) dàn lạnh hiệu Mitsubishi 2HP màu trắng, trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 30/8/2021, Le Pham Kim T đã lấy trộm 01 (một) bộ máy lạnh hiệu Casper 1,5HP, trị giá 10.000.000đ (mười triệu) đồng. Trong đó, Ho Hai D đã có hành vi giúp sức cho T trong việc cung cấp phương tiện là xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 48F1-002.82 để bị can T đến chở tài sản lấy trộm về nhà cất giấu.

- Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/8/2021, Ho Hai D và Le Pham Kim T đã lén lút lấy trộm 02 (hai) nồi nấu bằng inox cao 35cm, đường kính 40cm trị giá 350.000 (ba trăm năm mươi nghìn) đồng/cái. Tổng trị giá tài sản T, D chiếm đoạt là 700.000đ (bảy trăm nghìn) đồng.

- Cùng thời gian vào lúc 01 giờ 30 ngày 31/8/2021, Ho Hai D có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) lò quay bằng inox cao 1,4 mét, đường kính 60 cm trị giá 6.500.000đ (sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng. Bị can Le Pham Kim T đã có hành vi giúp sức cho bị can D trong việc cung cấp phương tiện là xe mô tô không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau để bị can D và bị can Tran Quoc V giúp sức cho Ho Hai D chở lò quay về nhà T cất giấu.

Hành vi mà các bị cáo Le Pham Kim T, Tran Quoc V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ho Hai D đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2013/HSST với tình tiết định khung là tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng tiếp

tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Le Pham Kim T và bị cáo Ho Hai D phạm tội 02 lần trở lên nên thuộc tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Một phần tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Các bị cáo Le Pham Kim T và Ho Hai D đã đầu thú. Bị cáo Tran Quoc V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2022/HS-ST, ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D tuyên: bị cáo Ho Hai D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù và bị cáo Tran Quoc V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của Bản án số 45/2022/HS-ST, ngày 24/3/2022 đối với bị cáo Ho Hai D và Tran Quoc V.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) kìm kim loại màu đen, phần tay cầm bọc nhựa màu trắng là công cụ Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Tran Quoc V 01 (một) nón bảo hiểm hiệu Hita, màu xanh có 02 sọc trắng và 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh - đỏ, có các dòng chữ Gucci là tài sản cá nhân của Tran Quoc V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau là phương tiện Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Buộc Le Pham Kim T nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000 đồng;



- Buộc Ho Hai D nộp số tiền thu lợi bất chính là 900.000 đồng.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Anh Chu Van K yêu cầu Le Pham Kim T và Ho Hai D liên đới bồi thường số tiền 2.000.000 đồng để mua và làm lại ống đồng máy lạnh. Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo D đồng ý liên đới bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000 đồng nên ghi nhận.

[10] Đối với hành vi của Ho Hai D mua lại máy rửa xe tăng áp hiệu Total của Le Pham Kim T với giá 600.000 đồng nhưng D không biết máy rửa xe tăng áp là do phạm tội mà có nên không xem xét.

[11] Đối với hành vi của Tran Quoc V giao xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 48F1-002.82 cho Ho Hai D sử dụng nhưng không biết việc D cùng T dùng xe mô tô trên để làm phương tiện vận chuyển tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xem xét.

[12] Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 48F1-002.82 là vật chứng trong vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy và được xử lý theo bản án số 45/2022/HS-ST, ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D nên không xem xét.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Ho Hai D, Le Pham Kim T, Tran Quoc V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 2 Điều 52; Điều 38; Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ho Hai D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D; Bị cáo Ho Hai D phải chấp hành hình phạt 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/9/2022.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Le Pham Kim T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Tran Quoc V 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại Bản án số 45/2022/HS-ST ngày 24/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình D. Bị cáo Tran Quoc V phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 03/9/2022.

2/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) kim kim loại màu đen đã qua sử dụng, phần tay cầm bọc nhựa màu trắng là công cụ Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại cho Tran Quoc V 01 (một) nón bảo hiểm hiệu Hita, màu xanh có 02 sọc trắng và 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc màu xanh - đỏ, có các dòng chữ Gucci.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng không rõ hiệu, biển số 66N1-108.96, không rõ số khung, số máy RPTDS152FMH00061630, có lắp ráp thùng kéo phía sau là phương tiện Le Pham Kim T dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 064.22 ngày 24/01/2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một)*

- Buộc Le Pham Kim T nộp số tiền thu lợi bất chính là 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng);

- Buộc Ho Hai D nộp số tiền thu lợi bất chính là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 357, 468, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Le Pham Kim T và Ho Hai D liên đới bồi thường cho anh Chu Van K số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Le Pham Kim T và bị cáo Ho Hai D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5/ Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Bình D;
- VKSND tỉnh Bình D;
- Công an tỉnh Bình D (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình D;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nga**